

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”;*

Căn cứ Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 1609/TTr-CAT-PV01 ngày 09/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh Thừa Thiên Huế (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 138 tỉnh).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 166/QĐ-BCĐ ngày 25/10/2017 của Trưởng Ban Chỉ đạo 138 tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo 138 tỉnh.

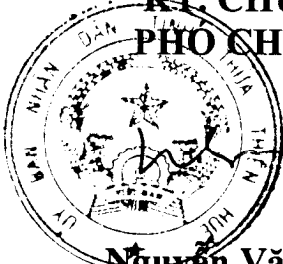


Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, các thành viên Ban Chỉ đạo 138 tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh Thừa Thiên Huế
(Ban hành kèm theo Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức hoạt động, mối quan hệ và điều kiện đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo 138 tỉnh.
- Thành viên Ban Chỉ đạo 138 tỉnh, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc, các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc và chế độ làm việc

- Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đề cao quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên; bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

- Hoạt động của Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

- Ban Chỉ đạo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Ban Chỉ đạo; được sử dụng con dấu của UBND tỉnh và các sở, ngành, đoàn thể: Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, UBMTTQ Việt Nam tỉnh để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trưởng ban, Phó trưởng ban.

- Thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm cá nhân về lĩnh vực quản lý Nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn của sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan đến nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo;

Ý kiến tham gia của các thành viên Ban Chỉ đạo là ý kiến chính thức của cơ quan, tổ chức mà thành viên đó đang công tác. Trường hợp thành viên Ban Chỉ đạo không tham dự cuộc họp do Ban Chỉ đạo triệu tập mà ủy quyền cho cán bộ có trách nhiệm dự họp thay thì phải báo cáo Trưởng ban, Phó trưởng ban Thường trực và ý kiến của cán bộ được ủy quyền được coi là ý kiến chính thức của cơ quan, tổ chức đó.

Giúp việc cho Ban Chỉ đạo có Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và Tổ

giúp việc.

Điều 3. Thường trực Ban Chỉ đạo

- Thường trực Ban Chỉ đạo gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban.
- Cơ quan thường trực là Công an tỉnh.
- Giúp việc Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo là Phòng Tham mưu Công an tỉnh.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

- Giúp Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch hành động và chỉ đạo, triển khai thực hiện các chương trình, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Chính phủ, kế hoạch của Ban Chỉ đạo 138/CP trên lĩnh vực phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện các nội dung trên đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo của tỉnh; hướng dẫn việc thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đối với các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức sơ, tổng kết công tác, báo cáo Ban Chỉ đạo 138/CP, các Bộ, Ngành liên quan; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện theo nhiệm vụ được giao;

Huy động nguồn kinh phí từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; quản lý, điều hành Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh.

- Thống nhất quản lý nguồn ngân sách do Trung ương và địa phương cấp cho các hoạt động liên quan đến chương trình, đề án, dự án trên lĩnh vực phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Điều 5. Môi quan hệ với các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể

Mối quan hệ giữa Ban Chỉ đạo với các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể, tổ chức, chính quyền địa phương là phối hợp, dựa trên cơ sở pháp luật, các quy định, quy chế để đảm bảo việc thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của thành viên Ban Chỉ đạo

1. Trưởng Ban Chỉ đạo: Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo; có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo và các đơn vị, địa phương trong việc thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng, Nhà nước, của Bộ, ngành, đoàn thể có liên quan ở Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm an trật tự, an toàn xã hội.

Triệu tập, chủ trì các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo.

2. Phó Trưởng ban thường trực: Có trách nhiệm giúp Trưởng Ban Chỉ đạo đề chỉ đạo, tổ chức triển khai các hoạt động của Ban Chỉ đạo theo chương trình, kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; thực hiện chức trách của Trưởng ban khi được ủy quyền.

Điều hành giải quyết công việc của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo; điều hành giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo khi Trưởng ban vắng mặt hoặc được Trưởng ban ủy quyền.

3. Phó Trưởng ban: Có trách nhiệm giúp Trưởng ban tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động theo chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo; hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực, ngành được phân công phụ trách; khi giải quyết những vấn đề liên quan đến lĩnh vực của Phó Trưởng ban khác thì trực tiếp phối hợp với Phó trưởng ban đó để giải quyết. Trường hợp có ý kiến khác nhau, vượt quá phạm vi quyền hạn được giao thì phải báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.

4. Ủy viên Ban Chỉ đạo: Có trách nhiệm tham mưu, giúp Trưởng ban, Phó trưởng Ban Chỉ đạo tổ chức, điều hành việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức các hoạt động về phòng, chống tội phạm, phòng, chống mua bán người, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng, chống mại dâm và cai nghiện ma túy theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình và những nhiệm vụ công tác khác được Ban Chỉ đạo phân công.

- Chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực, ngành mình quản lý, báo cáo tại các kỳ họp sơ kết, tổng kết của Ban Chỉ đạo. Tham gia góp ý những vấn đề chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban, Phó trưởng ban.

Điều 7. Trách nhiệm của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Giám đốc Công an tỉnh - Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo phân công các đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn, lĩnh vực phụ trách để tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan của Ban Chỉ đạo.

2. Điều phối mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm trực tiếp về lĩnh vực phụ trách.

3. Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

4. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch dự trù, phân bổ, sử dụng, bổ sung, điều chỉnh kinh phí thực hiện các nội dung của Chương trình, kế hoạch phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được cấp có thẩm quyền ban hành; hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo đúng hợp đồng trách nhiệm đã ký kết giữa Ban Chỉ đạo với các đơn vị, địa phương và các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; thẩm định, tham mưu, đề xuất Ban Chỉ đạo phê duyệt hỗ trợ kinh phí từ các nguồn cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương đề xuất Hội đồng Thi đua khen thưởng các cấp xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

6. Tổ chức lưu giữ hồ sơ, tài liệu và quản lý tư liệu, trang thiết bị của Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất chương trình, kế hoạch hoạt động trong từng giai đoạn; hàng năm, trình Ban Chỉ đạo phê duyệt và giúp Ban Chỉ đạo điều hành, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi tiến độ, tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc nội dung theo các chương trình, kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, đảm bảo thông tin giữa các thành viên Ban Chỉ đạo; giúp Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện, chỉ đạo điểm ở một số địa bàn, trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

3. Tham mưu Ban Chỉ đạo hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm; tổ chức sơ kết, tổng kết định kỳ và đột xuất theo chỉ đạo của Trung ương, lãnh đạo tỉnh.

Nghiên cứu khoa học, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác; phối hợp

với các đơn vị chức năng nghiên cứu, xây dựng, đề xuất nội dung chương trình, giáo trình, bài giảng, kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở các đơn vị, địa phương.

4. Giúp Ban Chỉ đạo quản lý, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn sử dụng kinh phí công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; làm đầu mối phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

5. Các thành viên Tổ giúp việc của mỗi cơ quan, đoàn thể, đơn vị có trách nhiệm giúp các thành viên Ban Chỉ đạo ở cơ quan, đoàn thể, đơn vị đó triển khai, thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công và được quy định tại Quy chế này.

6. Hàng năm và từng giai đoạn, lập dự toán, xây dựng tiêu chí, định mức phân bổ kinh phí phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; phòng, chống tội phạm mua bán người cho các đơn vị, địa phương thực hiện và phối hợp theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng.

7. Tổ trưởng Tổ giúp việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao tại Quy chế này.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó trưởng ban giao.

Điều 9. Chế độ họp, thông tin, báo cáo

1. Ban Chỉ đạo định kỳ 6 tháng họp 1 lần (ngoài họp đột xuất) để kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo. Căn cứ nội dung từng phiên họp, Trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm và các báo cáo khác theo yêu cầu của Trung ương, lãnh đạo tỉnh, Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực về tình hình thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại đơn vị, địa phương, ngành, đoàn thể của mình.

3. Trường hợp thành viên Ban Chỉ đạo đi công tác, học tập dài hạn (3 tháng trở lên) hoặc có thay đổi về nhân sự, cơ quan quản lý thành viên đó phải thông báo về Ban Chỉ đạo (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) để báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo biết, điều phối các hoạt động theo kế hoạch.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

Các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc và các đơn vị, tổ chức liên quan thực hiện nhiệm vụ quy chế này; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo, đề xuất với Trưởng ban để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.